

Bắc Từ Liêm, ngày 4 tháng 3 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Dịch vụ tư vấn E-Hồ sơ mời thầu, đánh giá E-Hồ sơ dự thầu
và Tư vấn thẩm định E-Hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu
gói thầu “Mua sắm Vắc xin dịch vụ năm 2025”**

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng dịch vụ Tư vấn đấu thầu.

Trung tâm Y tế Quận Bắc Từ Liêm có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu Tư vấn lập E-Hồ sơ mời thầu, đánh giá E-Hồ sơ dự thầu và Tư vấn thẩm định E-Hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm Vắc xin dịch vụ năm 2025” với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Quận Bắc Từ Liêm

Địa chỉ: Lô A5, Khu liên cơ quan, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Vũ Thị Hà - nhân viên phòng Kế hoạch nghiệp vụ
- Số điện thoại: 096.925.1083
- Email: phongkhnvbactuliem@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Nhà cung cấp dịch vụ báo giá bằng văn bản, có chữ ký và dấu đỏ của đơn vị gửi về phòng Kế hoạch Nghiệp vụ - Trung tâm Y tế quận Bắc Từ Liêm (Địa chỉ: Lô A5, khu Liên cơ quan, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội)

- Nhận qua email: phongkhnvbactuliem@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ 08h00 ngày 05 tháng 03 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 07 tháng 03 năm 2025.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 07 tháng 03 năm 2025.



STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
1	Tư vấn lập E - Hồ sơ mời thầu, đánh giá E - Hồ sơ dự thầu	Lập E - Hồ sơ mời thầu, đánh giá E - Hồ sơ dự thầu	01	Gói thầu	Trung tâm Y tế quận Bắc Từ Liêm	Năm 2025
2	Tư vấn Thẩm định E - Hồ sơ mời thầu thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Thẩm định E - Hồ sơ mời thầu thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	01	Gói thầu	Trung tâm Y tế quận Bắc Từ Liêm	Năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Nội dung chi tiết: (Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Dự kiến các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không áp dụng

- Thanh toán: Thanh toán một lần trên cơ sở hóa đơn, biên bản bàn giao, nghiệm thu của từng lần giao, nhận hàng, bảng xác định khối lượng hoàn thành

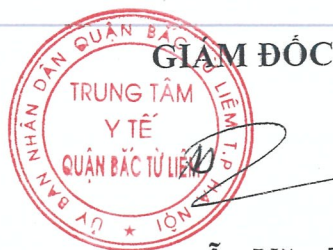
3. Các đơn vị cung ứng dịch vụ Tư vấn đấu thầu: Gửi báo giá theo đúng mẫu tại Phụ lục 2.

Hồ sơ báo giá của các đơn vị cung ứng dịch vụ Tư vấn đấu thầu sẽ là căn cứ để Trung tâm Y tế xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Tư vấn E-Hồ sơ mời thầu, đánh giá E-Hồ sơ dự thầu và Tư vấn thẩm định E-Hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm Vắc xin dịch vụ năm 2025”. Rất mong nhận được sự quan tâm tham gia của các đơn vị cung ứng dịch vụ Tư vấn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc TTYT;
- Phòng DSTT&GDSK;
- Phòng HC-TC-TC;
- Lưu: VT, KHN. 



Nguyễn Văn Tý

Phụ lục 1

DANH MỤC: “Mua sắm vắc xin dịch vụ năm 2025”

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: /TTTT - KHN/V ngày tháng năm 2025 của Trung tâm y tế Quận Bắc Từ Liêm)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá dự kiến (VNĐ, có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
1	Virus bất hoạt đại (chủng L.Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero)	≥ 2,5 IU/0,5ml	lọ	60	183.750	11.025.000
2	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	0.5ml	Bơm tiêm	130	2.572.500	334.425.000
3	Mỗi liều 0.5 ml vắc xin tái tổ hợp phòng virus HPV ở người tuýp 6, 11, 16, 18 chứa protein L1 HPV 6: 20mcg; protein L1 HPV 11: 40mcg; protein L1 HPV 16: 40mcg; protein L1 HPV 18: 20mcg	0.5ml	lọ	75	1.509.600	113.220.000
4	- Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 - Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 - Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B - Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B	(Type A H1N1 - 15mcg; type A H3N2 - 15mcg; type B - 15mcg; type B - 15mcg)/0,5ml	liều	140	239.925	33.589.500

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá dự kiến (VNĐ, có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
5	A/Darwin/9/2021 (H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09- like strain (A/Victoria/4897/20 22, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/ 2021-like strain (B/Austria/1359417/ 2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013 -like strain (B/Phuket/3073/201 3, wild type) 15mcg haemagglutinin	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Darwin/9/2021 (H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09- like strain (A/Victoria/4897/20 22, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/ 2021-like strain (B/Austria/1359417/ 2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013 -like strain (B/Phuket/3073/201 3, wild type) 15mcg haemagglutinin	Xy lanh	280	264.000	73.920.000
6	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 $\geq 10^{6,0}$ CCID ₅₀	$\geq 10^{6,0}$ CCID ₅₀	ống	210	700.719	147.150.990
7	Virus Rota sống, giảm độc lực typ G1P [8]	≥ 2 triệu PFU/ 2ml	lọ	260	339.780	88.342.800
8	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant $\geq 2,8$ triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant $\geq 2,0$ triệu IU; Rotavirus P1A(8) human-bovine reassortant $\geq 2,3$ triệu IU	2ml	tuýp	90	535.320	48.178.800
9	Giải độc tố uốn ván tinh chế	≥ 40 IU/0,5ml	ống	400	16.262	6.504.800

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá dự kiến (VNĐ, có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
10	Globulin kháng độc tố uốn ván 1500 đvqt	1500 đvqt	ống	380	34.852	13.243.760
11	BCG sống, đông khô	Mỗi ống (10 liều) chứa BCG sống, đông khô 0,5mg	ống	50	83.160	4.158.000
12	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30 IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 40 IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt typ 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt typ 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt typ 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza typ b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	≥ 30 IU; ≥ 40 IU; 25 mcg; 25 mcg; 8 mcg; 10mcg; 40 DU; 8 DU; 32 DU; 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván	liều	320	864.000	276.480.000
13	Lọ (0.5ml): Vi-rút sởi ≥ 1.000 CCID50; Vi rút Quai bị ≥ 12.500 CCID50; Vi rút Rubella ≥ 1.000 CCID50	0.5ml	lọ	420	249.844	104.934.480

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá dự kiến (VNĐ, có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
14	Virus sợi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)	$\geq 10^{3,0}$ CCID ₅₀ ; $\geq 10^{3,7}$ CCID ₅₀ ; $\geq 10^{3,0}$ CCID ₅₀	liều	265	270.000	71.550.000
15	Mỗi liều chứa 0,5ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Vi rút viêm não nhật bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp sống, giảm động lực	4,0-5,8 log PFU	lọ	310	632.016	195.924.960
16	Vi rút viêm não Nhật Bản chủng Nakayama bất hoạt tinh khiết - tương đương 1 đơn vị vắc xin mẫu chuẩn Quốc gia	Tương đương 1 đơn vị vắc xin mẫu chuẩn Quốc gia	lọ	60	59.642	3.578.520
17	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	6mcg/0,5ml	lọ	80	352.000	28.160.000
18	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 1 ^{1,2} , 5 ^{1,2} , 6B ^{1,2} , 7F ^{1,2} , 9V ^{1,2} , 14 ^{1,2} , 23F ^{1,2} và 3 mcg của các týp huyết thanh 4 ^{1,2} , 18C ^{1,3} , 19F ^{1,4}	1mcg; 3mcg	liều	340	829.900	282.166.000
19	Huyết thanh týp 1 Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 3 Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 4 Polysaccharid phé cầu	Mỗi bơm tiêm chứa 1 liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh týp 1 Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 3 Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 4 Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg	Bơm tiêm	200	1.134.000	226.800.000

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá dự kiến (VNĐ, có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
	khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B Polysaccharid phé cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B Polysaccharid phé cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F Polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2mcg; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg				
20	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	720 Elisa units; 20mcg	liều	50	469.900	23.495.000
21	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	20 mcg/1ml	lọ	90	79.905	7.191.450
22	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	10mcg/0,5ml	lọ	80	55.965	4.477.200

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá dự kiến (VNĐ, có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
23	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein bao gồm kháng nguyên virut viêm gan A tinh khiết	< 100µg	lọ	210	112.785	23.684.850
24	Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B- 50mcg; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C: 50mcg	Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B-50mcg; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C: 50mcg/0,5ml	lọ	490	175.393	85.942.570
25	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated >= 1350 PFU/lọ	>= 1350PFU/lọ;	lọ	260	915.805	238.109.300
26	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) ≥ 10 ^{3,3} PFU	≥ 10 ^{3,3} PFU	hộp	100	764.000	76.400.000
	Tổng: 26 khoản					2.522.652.980

(Bảng chữ: Hai tỷ năm trăm hai mươi hai triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn chín trăm tám mươi đồng./.)





Phụ lục 2: Mẫu báo giá

Kèm theo Yêu cầu báo giá số: /TTYT-KHNV ngày tháng năm 2025
của TTYT Quận Bắc Từ Liêm)

BÁO GIÁ

**Dịch vụ Tư vấn E-Hồ sơ mời thầu, đánh giá E-Hồ sơ dự thầu và
Tư vấn thẩm định E-Hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói
thầu: “Mua sắm vắc xin dịch vụ năm 2025”
Kính gửi: Trung tâm y tế Quận Bắc Từ Liêm**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm y tế Quận Bắc Từ Liêm, chúng tôi...{ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh} báo giá cung cấp dịch vụ Tư vấn E-Hồ sơ mời thầu, đánh giá E-Hồ sơ dự thầu và Tư vấn thẩm định E-Hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “**Mua sắm vắc xin dịch vụ năm 2025**” như sau:

1. Báo giá dịch vụ Tư vấn E-Hồ sơ mời thầu, đánh giá E-Hồ sơ dự thầu và Tư vấn thẩm định E-Hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng.... ngày kể từ ngày.... tháng.....năm.....(ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày), kể từ ngày..... tháng.....năm.....

(Ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I-Yêu cầu báo giá).

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày tháng năm 2025

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

Ký tên, đóng dấu (Nếu có)